

Số: 17/2019/QĐST-DSST

Cao Bằng, ngày 19 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48; khoản 4 điều 165; điểm c khoản 1 điều 217; 218; 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 19/6/2019, Nguyên đơn Nông Thị D đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 14/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2007, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” giữa:

- *Nguyên đơn:* **Nông Thị D**

Nơi cư trú: Tổ 12, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

- *Bị đơn:* **Nông Văn Tướng**

Nơi cư trú: Tổ 12, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

**2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Về quyền khởi kiện lại vụ án dân sự: Quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về chi phí định giá tài sản: Nguyên đơn phải chịu chi phí định giá tài sản. Xác nhận, ngày 05/6/2008, bà Nông Thị D đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng với số tiền là 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*), chi phí định giá thực tế theo bảng kê chi tiền lập ngày 13/6/2019 là 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*). Số tiền còn thừa là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã trả lại cho bà Nông Thị D theo Biên bản giao nhận lập ngày 19/6/2019. Bà Nông Thị D đã nộp đủ chi phí định giá tài sản.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho bà Nông Thị D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí số Nr 034225, quyển số 0685 ngày 12/10/2007 tại Thi hành án dân sự thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (nay là Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng).

**3.** Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng

ng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND TPCB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thúy Hằng**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:**

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).
- (3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).
- (4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).
- (5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).
- (6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).
- (9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).
- (10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).